SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
BỆNH VIỆN PHỔI KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:1732 /BC-BV

An Giang, ngày 14 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
Tự kiểm tra, đánh giá chất lượng Bệnh viện Quý III năm 2026

Bệnh viện: BỆNH VIỆN PHỔI KIÊN GIANG

Địa chỉ chi tiết: Ấp Hòa Thuận, Xã Bình An, Tỉnh An Giang.

Số giấy phép hoạt động: 0973/AG-GPHĐ Ngày cấp: 04/09/2025

Tuyến trực thuộc: Tỉnh 2.Tỉnh/Thành phố

Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG

Hạng bệnh viện: Hạng III

Loại bệnh viện: Lao - Bệnh phổi.

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ:	75/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ:	90%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG:	238 (Có hệ số: 254)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ:	3.10

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	3	13	27	32	0	75
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	4%	17.33%	36%	42.67%	0.00	100%

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

Trương Thị Diễm Thúy

KT. GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
BỆNH VIỆN PHỔI KIÊN GIANG

ĐỖ HỮU TRÍ

Nơi nhận:
-BGĐ BV;
-Khoa/Phòng BV;
-Lưu: VT, KHTH-CĐT&ĐD, ttdthuy.

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN QUÝ III NĂM 2026

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá Quý III năm 2026	Đoàn kiểm tra, đánh giá	Chi tiết
A	**PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)**			
A1	**A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)**			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4		
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	4		
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	3		
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3		
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	2		
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3		
A2	**A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)**			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4		
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4		
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	3		
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3		
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4		
A3	**A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)**			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4		
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	4		

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá Quý III năm 2026	Đoàn kiểm tra, đánh giá	Chi tiết
A4	**A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)**			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4		
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4		
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4		
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0		
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4		
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	3		
B	**PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)**			
B1	**B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)**			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3		
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	3		
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3		
B2	**B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)**			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	2		
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	3		
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4		
B3	**B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)**			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3		
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	4		
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4		
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho	4		

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá Quý III năm 2026	Đoàn kiểm tra, đánh giá	Chi tiết
	nhân viên y tế			
B4	**B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)**			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3		
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4		
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3		
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4		
C	**PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)**			
C1	**C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)**			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	2		
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	4		
C2	**C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)**			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4		
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4		
C3	**C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)**			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3		
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	4		
C4	**C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)**			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	2		
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3		
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	2		
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	2		
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	0		

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá Quý III năm 2026	Đoàn kiểm tra, đánh giá	Chi tiết
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	0		
C5	**C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)**			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	0		
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	1		
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3		
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	3		
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	2		
C6	**C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)**			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	1		
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	2		
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	2		
C7	**C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)**			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	1		
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2		
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	4		
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	3		
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2		
C8	**C8. Chất lượng xét nghiệm (2)**			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải	3		

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá Quý III năm 2026	Đoàn kiểm tra, đánh giá	Chi tiết
	phẫu bệnh			
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3		
C9	**C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)**			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	4		
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	3		
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	3		
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3		
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3		
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3		
C10	**C10. Nghiên cứu khoa học (2)**			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	2		
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	2		
D	**PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)**			
D1	**D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)**			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	4		
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	4		
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	3		
D2	**D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)**			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4		
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	4		
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3		
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	4		
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4		

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá Quý III năm 2026	Đoàn kiểm tra, đánh giá	Chi tiết
D3	**D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)**			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	4		
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4		
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	4		
E	**PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA**			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0		
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	0		
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	0		
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	0		
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	0		

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	**0**	**1**	**6**	**11**	**0**	**3.6**	**18**
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	1	3	2	0	3.2	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	2	3	0	3.6	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	2	0	4.0	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	1	4	0	3.8	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	**0**	**1**	**7**	**6**	**0**	**3.4**	**14**
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	3	0	0	3.0	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	1	1	1	0	3.0	3

B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	1	3	0	3.8	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	2	2	0	3.5	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	**3**	**11**	**12**	**6**	**0**	**2.7**	**35**
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	1	0	1	0	3.0	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	2	0	4.0	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	1	1	0	3.5	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	3	1	0	0	2.3	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	1	1	2	0	0	2.3	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	1	2	0	0	0	1.7	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	1	2	1	1	0	2.4	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	3.0	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	5	1	0	3.2	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	2	0	0	0	2.0	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	**0**	**0**	**2**	**9**	**0**	**3.8**	**11**
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	1	2	0	3.7	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	0	1	4	0	3.8	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	0	3	0	4.0	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	0	0	0	0	0

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

Thực hiện Công văn số 1605/BV-KHTH-CĐT&ĐD ngày 29/09/2026 của Bệnh viện Phổi Kiên Giang về việc thực hiện tự kiểm tra, đánh giá chất lượng Bệnh viện Quý III năm 2026.

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)

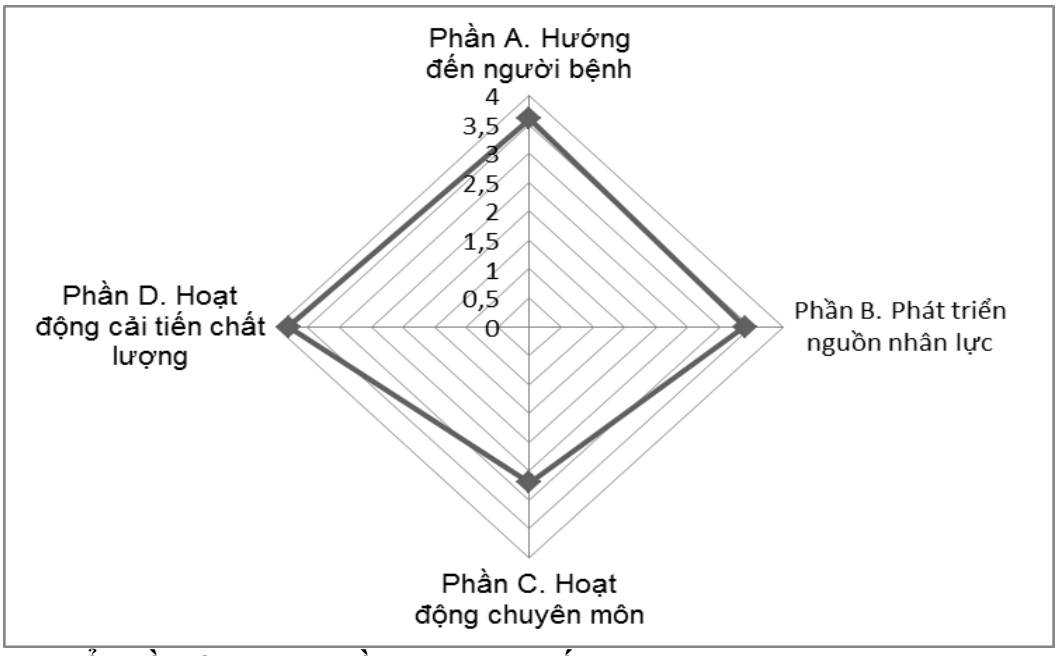

b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)

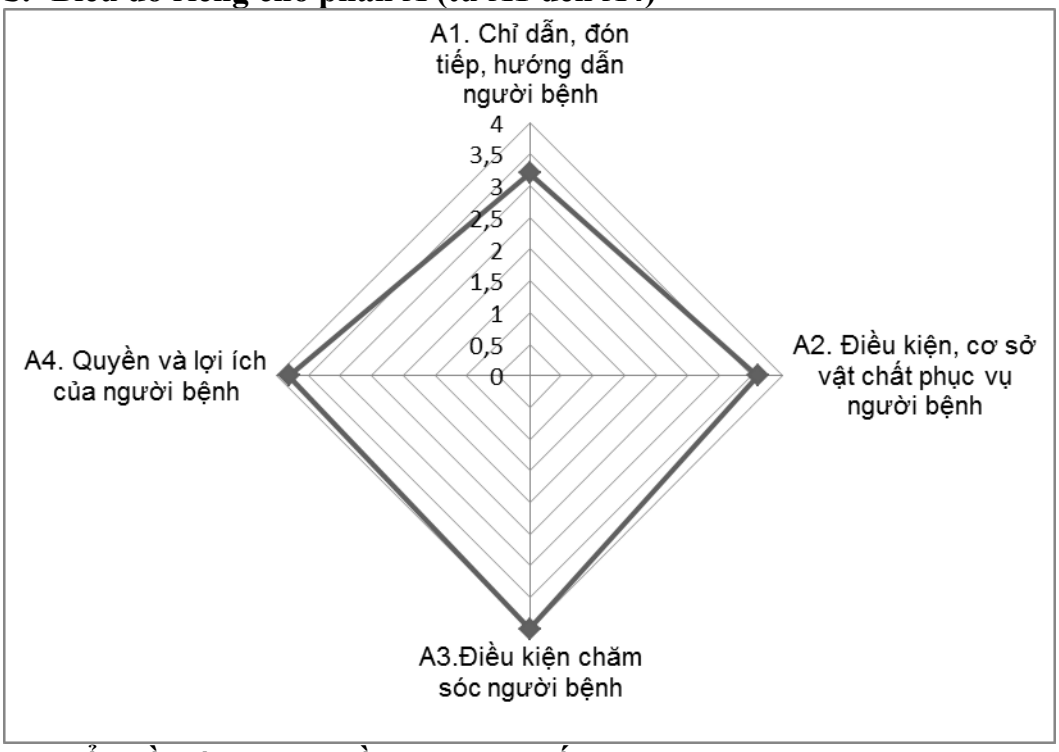

c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)

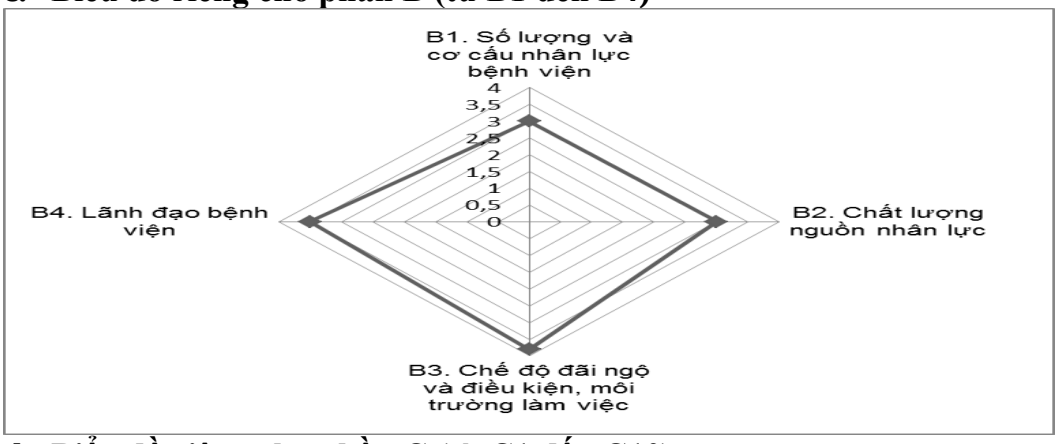

d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)

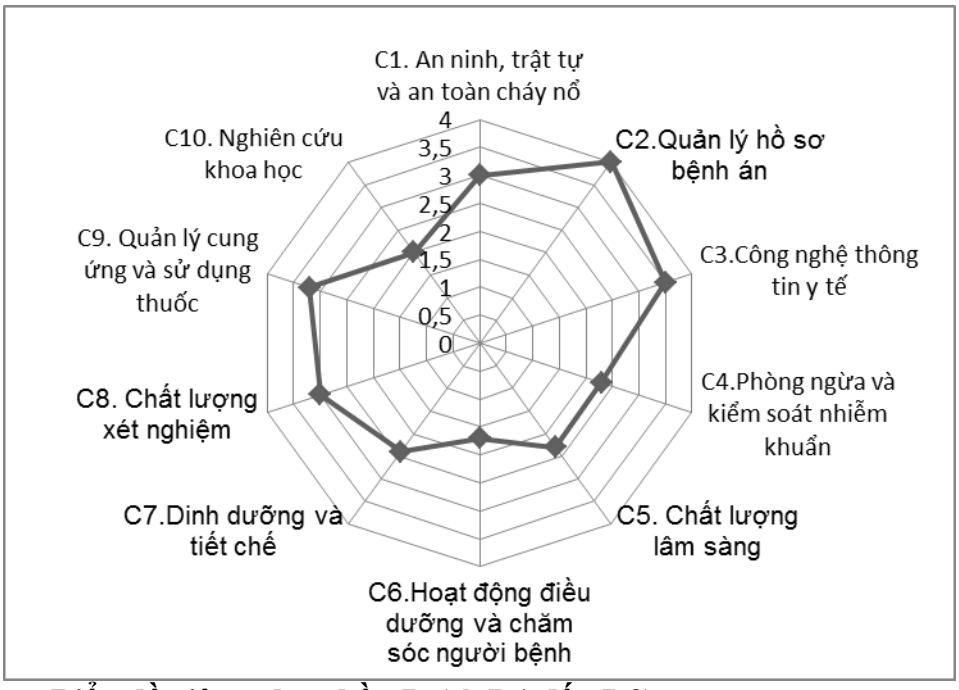

e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)

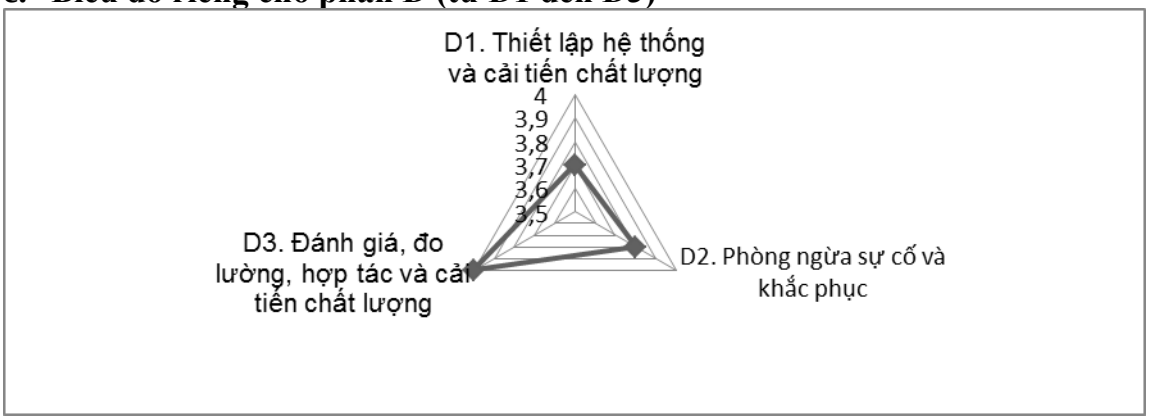

V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

Được Ban Giám đốc quan tâm, công tác quản lý chất lượng Bệnh viện ngày càng thay đổi rõ rệt hơn. Cụ thể:

- Chất lượng hướng đến người bệnh (Phần A) và Cải tiến chất lượng (Phần D): Đạt mức điểm trung bình tốt (≥ 3.6); Hệ thống Quản lý chất lượng duy trì ổn định (≥ 3.8 điểm); Cơ sở vật chất (A2), Điều kiện chăm sóc (A3), Quyền và lợi ích của người bệnh (A4) đều đạt điểm tương đối cao (3.6 - 4.0).

- Công tác Quản lý và Nhân sự (Phần B): Chế độ đãi ngộ (B3) và Lãnh đạo Bệnh viện (B4) được đánh giá cao (≥ 3.5); Công tác Quản lý Hồ sơ bệnh án (C2) duy trì ổn định.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Phòng ngừa và KSNK (C4) đạt mức trung bình thấp (2.3 điểm).
- Chất lượng lâm sàng (C5) đạt mức trung bình thấp (2.3 điểm).
- Họa động Điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (C6) đạt điểm trung bình rất thấp (1.7 điểm).
- Dinh dưỡng và tiết chế (C7): Viên chức phụ trách công tác Dinh dưỡng tại đơn vị chưa có người thay thế (Tiêu chí C7.1).
- Nghiên cứu khoa học (C10): đạt mức thấp (2.0 điểm).

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Bệnh viện cần chú trọng nâng cao chất lượng lâm sàng (Chương C5) và hoạt động Điều dưỡng (Chương C6).
- Ưu tiên đẩy mạnh công tác Nghiên cứu khoa học/Sáng kiến cải tiến và công tác Dinh dưỡng (C7).
- Tăng cường công tác phòng ngừa, kiểm soát nhiễm khuẩn (Chương C4).

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Một số giải pháp:

- Đề nghị lãnh đạo Phòng Tổ chức-Hành chính và Tài chính-Kế toán chú trọng tham mưu về nhân lực phụ trách công tác Dinh dưỡng tiết chế tại đơn vị.
- Thúc đẩy xây dựng, cập nhật toàn bộ các phác đồ dựa trên mô hình bệnh tật theo hướng dẫn mới nhất của Bộ Y tế và tham mưu ban hành Quyết định áp dụng tại Bệnh viện.
- Ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí, giao chỉ tiêu Nghiên cứu khoa học/Sáng kiến cải tiến cho từng Khoa/Phòng.

IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Bệnh viện đã và đang bước đầu có nền tảng trong Quản lý chất lượng (Phần D). Tuy nhiên, chất lượng trong hoạt động chuyên môn (Phần C) đặc biệt là chất lượng lâm sàng, hoạt động điều dưỡng và Nghiên cứu khoa học hiện đang là điểm nghẽn lớn, kéo theo tụt điểm chất lượng trên mặt bằng chất lượng chung.
- Bệnh viện Phổi Kiên Giang cần tập trung nguồn lực, giải quyết khắc phục các điểm nghẽn trong chất lượng hoạt động chuyên môn, đưa các chỉ số hoạt động chuyên môn sớm được nâng lên đạt mốc ≥ 3.2 điểm trong kỳ đánh giá tiếp theo, đảm bảo an toàn cho người bệnh.

An Giang, ngày tháng năm 2026

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN	**KT. GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
Trương Thị Diễm Thúy	**ĐỖ HỮU TRÍ**